



DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

(Kèm theo quyết định số/Attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm:	Trung tâm An toàn Bức xạ
Laboratory:	Center for Radiation Protection
Tổ chức/Cơ quan chủ quản:	Viện Khoa Học và Kỹ Thuật Hạt Nhân
Organization:	Institute for Nuclear Science and Technology
Số hiệu/ Code:	VILAS 1595
Chuẩn mực công nhận Accreditation criteria	ISO/IEC 17025:2017
Lĩnh vực:	Đo lường – Hiệu chuẩn
Field:	Measurement – Calibration
Người quản lý:	Nguyễn Hữu Quyết
Laboratory manager:	Nguyen Huu Quyet
Hiệu lực công nhận/ Period of Validation:	Từ ngày / /2025 đến ngày / /2030
Địa chỉ/ Address:	179 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội 179 Hoang Quoc Viet street, Nghia Do ward, Ha Noi capital
Địa điểm/Location:	179 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội 179 Hoang Quoc Viet street, Nghia Do ward, Ha Noi capital
Điện thoại/ Tel:	(+84) 243 756 4926
E-mail:	
Website	inst.gov.vn

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 1595

Lĩnh vực hiệu chuẩn: Bức xạ ion hoá

Field of calibration: Ionization Radiation

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC)^{1/} <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1	Thiết bị ghi đo bức xạ ion hóa <i>Ionization radiation measurement equipments</i>	Đại lượng Kerma không khí đối với bức xạ tia X, K_{air}/ Air kerma for X-ray radiation, K_{air} 15 µGy/h ~ 300 mGy/h	INST. M02.11 2025	2,5 %
2	Thiết bị ghi đo bức xạ ion hóa <i>Ionization radiation measurement equipments</i>	Đại lượng Kerma không khí đối với bức xạ gamma, K_{air}/ Air kerma for gamma radiation, K_{air} 3 µGy/h ~ 65 mGy/h	INST. M02.21 2025	2,5 %
3	Thiết bị ghi đo bức xạ ion hóa <i>Ionization radiation measurement equipments</i>	Tương đương liều môi trường đối với bức xạ tia X, $H^*(10)/ Ambient$ dose equivalent for X-ray radiation, $H^*(10)$ 18 µSv/h ~ 360 mSv/h	INST.M02.13 2025	8,0 %
4	Thiết bị ghi đo bức xạ ion hóa <i>Ionization radiation measurement equipments</i>	Tương đương liều môi trường đối với bức xạ gamma, $H^*(10)/ Ambient$ dose equivalent for gamma radiation, $H^*(10)$ 4 µSv/h ~ 75 mSv/h	INST.M02.23 2025	8,0 %
5	Thiết bị ghi đo bức xạ ion hóa <i>Ionization radiation measurement equipments</i>	Tương đương liều môi trường đối với bức xạ neutron, $H^*(10)/ Ambient$ dose equivalent for neutron radiation, $H^*(10)$ 10 µSv/h ~ 320 µSv/h	INST.M02.33 2025	15 %

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 1595

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ^{1/} <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
6	Liều kế cá nhân <i>Personal dosimeter</i>	Tương đương liều cá nhân đối với bức xạ tia X, $H_p(10)$ / <i>Personal dose equivalent for X-ray radiation, $H_p(10)$</i> 10 μ Sv ~ 10 Sv	INST. M02.14 2025	8,0 %
7	Liều kế cá nhân <i>Personal dosimeter</i>	Tương đương liều cá nhân đối với bức xạ gamma, $H_p(10)$ / <i>Personal dose equivalent for gamma radiation, $H_p(10)$</i> 10 μ Sv ~ 10 Sv	INST. M02.24 2025	8,0 %
8	Liều kế cá nhân <i>Personal dosimeter</i>	Tương đương liều cá nhân đối với bức xạ neutron, $H_p(d)$ / <i>Personal dose equivalent for neutron radiation, $H_p(d)$</i> 10 μ Sv ~ 1 Sv	INST. M02.34 2025	15 %

Chú thích/ Note:

- INST. M02.... : Quy trình hiệu chuẩn do phòng thử nghiệm xây dựng/ Laboratory developed procedure;

⁽¹⁾ Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, dùng hệ số phủ $k=2$ và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa. *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, using a coverage factor $k=2$ and expressed with maximum 2 significance digits.*

Trường hợp Viện Khoa Học và Kỹ Thuật Hạt Nhân cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường thì Viện Khoa Học và Kỹ Thuật Hạt Nhân phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Institute for Nuclear Science and Technology provides the calibration, testing of measuring instruments, measurement standard service must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

